

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ABM VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ABM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ABM VIET NAM INVESTMENT TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ABM INVETRA., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109757535

3. Ngày thành lập: 29/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô số 03 B1.1 LK11 KĐT Thanh Hà, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984158586

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế: - Bán buôn thuốc; - Bán buôn dụng cụ y tế: Băng, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính...; - Buôn bán thuốc thú y. - Bán buôn máy móc, thiết bị chăm sóc sức khỏe sử dụng trong gia đình; - Đèn hồng ngoại, từ trường - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi. (Trừ loại Nhà nước cấm)	4649(Chính)
2.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc; - Buôn bán thuốc thú y; - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh;	4772

3.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp, kể cả xe đạp điện; - Bán lẻ phụ tùng xe đạp, kể cả phụ tùng xe đạp điện; - Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...; - Bán lẻ đồ trang sức; - Bán lẻ máy móc, thiết bị, vật tư, dụng cụ y tế: máy móc, thiết bị bao bì phục vụ cho: sản xuất tân dược, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng; - Bán lẻ hóa chất; - Bán lẻ nguyên liệu làm thuốc, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, phụ liệu, chất màu phục vụ cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và công nghệ; (Trừ loại Nhà nước cấm, Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4773
4.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: - Sự lên men đường, ngũ cốc hoặc những thứ tương tự để sản xuất ra rượu cồn và este, - Sản xuất nước chung cất; - Sản xuất các sản phẩm thơm tổng hợp ; (Trừ loại Nhà nước cấm)	2011
5.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (Trừ loại Nhà nước cấm)	2023
6.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chung cất ; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm ; Sản xuất tinh dầu tự nhiên; - Sản xuất hương các loại... (Trừ loại Nhà nước cấm)	2029

7.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc Sản xuất các sản phẩm dược liệu cơ bản và các chế phẩm dược, sản xuất sản phẩm thuốc và hoá dược. (Trừ loại Nhà nước cấm)	2100
8.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: + Đóng chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm; + Đóng gói đồ rắn; + Đóng gói bảo quản dược liệu; + Dán tem, nhãn và đóng dấu; + Bọc quà; + Đóng gói mỹ phẩm	8292
9.	Xây dựng nhà để ở	4101
10.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: - Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như: + Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp, ví dụ: nhà máy, xưởng lắp ráp... + Bệnh viện, trường học, nhà làm việc, + Khách sạn, cửa hàng, nhà hàng, trung tâm thương mại, + Nhà ga hàng không, + Khu thể thao trong nhà, + Bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm, + Kho chứa hàng, + Nhà phục vụ mục đích tôn giáo, tín ngưỡng. - Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng; - Thi công công tác xây dựng công trình nhà công nghiệp;	4102
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như: + Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông... + Sơn đường và các hoạt động sơn khác, + Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự, - Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường bộ; - Xây dựng đường cho tàu điện ngầm, - Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay. - Thi công công tác xây dựng công trình giao thông;	4212

13.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: - Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như: + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài. + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố. + Trạm biến áp.	4221
14.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như: + Hệ thống thủy lợi (kênh). + Hồ chứa. - Xây dựng các công trình cửa: + Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa. + Nhà máy xử lý nước thải. + Trạm bơm.	4222
15.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: - Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan: + Các tuyến cáp, mạng lưới viễn thông. + Các tuyến cột, tuyến cống, bệ để kéo cáp thông tin và các công trình phụ trợ. - Xây dựng công trình đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình và các công trình có liên quan.	4223
16.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
17.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: - Xây dựng công trình thủy như: + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... + Đập và đê. - Hoạt động nạo vét đường thủy. - Thi công công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều);	4291
18.	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như: + Nhà máy lọc dầu. + Công trình khai thác than, quặng... - Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; - Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp dầu khí;	4292
19.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).- Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng; - Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; - Thi công công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;	4299
21.	Phá dỡ	4311
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. - Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình;	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
28.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển. - Thi công công tác xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;...)	4390
-----	--	------

31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, bao gồm: công trình dân dụng; công trình nhà công nghiệp; công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; công trình công nghiệp dầu khí; công trình công nghiệp năng lượng; công trình giao thông; công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều); công trình hạ tầng kỹ thuật; chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình,...); - Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, bao gồm: công trình dân dụng - công nghiệp - hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông; công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng, bao gồm: công trình dân dụng; công trình công nghiệp; công trình giao thông; công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; công trình hạ tầng kỹ thuật; lắp đặt thiết bị vào công trình; - Kiểm định xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn đấu thầu (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng) - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp - Quản lý thi công xây dựng công trình: Quản lý chất lượng xây dựng công trình; Quản lý tiến độ xây dựng thi công xây dựng công trình; Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng; Quản lý hợp đồng xây dựng; Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng. - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Hoạt động kiến trúc: Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Giám sát thi công xây dựng cơ bản.	7110
32.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
33.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

34.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng; - Quét đường	8129
35.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
36.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
37.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
38.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
39.	Thu gom rác thải độc hại (Trừ loại Nhà nước cấm)	3812
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn thiết bị, vật tư tiêu hao trong ngành điện, ngành luyện kim và các ngành công nghiệp - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;	4659
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh; - Bán buôn nguyên liệu làm thuốc, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, phụ liệu, chất màu phục vụ cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và công nghệ; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (Trừ loại Nhà nước cấm)	4669
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
45.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; đồ họa, mỹ thuật công nghiệp, - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
46.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, chứng khoán)	6619
47.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810
48.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản. - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản, (Trừ hoạt động đấu giá)	6820

49.	Quảng cáo	7310
50.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ - Dịch vụ chuyển giao công nghệ; - Hoạt động phiên dịch;	7490
51.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
52.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe Ôtô	7710
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn; thiết bị đo lường và điều khiển - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: + Động cơ, + Dụng cụ máy, + Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu, + Thiết bị sản xuất điện ảnh, + Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác; - Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không kèm người điều khiển: + Mô tô, xe lưu động, cắm trại..., - Cho thuê container; - Cho thuê palet; - Cho thuê động vật (như vật nuôi, ngựa đua). (Trừ loại Nhà nước cấm)	7730
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610

55.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác, gồm: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), bán nhiều loại hàng hóa: Quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực, thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác	4719
56.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Hoạt động Thương mại điện tử; - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
57.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Vận tải hành khách bằng xe máy	4931
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
61.	Bốc xếp hàng hóa	5224
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ.	5225

63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. - Logistics - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
64.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
65.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn vải - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác - Bán buôn hàng may mặc - Bán buôn giày dép	4641
66.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
67.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
68.	Bán buôn tổng hợp	4690
69.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
70.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
71.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
72.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
73.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
74.	Khai thác và thu gom than cứng (Trừ loại Nhà nước cấm)	0510
75.	Khai thác và thu gom than non (Trừ loại Nhà nước cấm)	0520
76.	Khai thác dầu thô (Trừ loại Nhà nước cấm)	0610
77.	Khai thác khí đốt tự nhiên (Trừ loại Nhà nước cấm)	0620

78.	Khai thác quặng sắt (Trừ loại Nhà nước cấm)	0710
79.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium (Trừ loại Nhà nước cấm)	0721
80.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Trừ loại Nhà nước cấm)	0722
81.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Trừ loại Nhà nước cấm)	0730
82.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Trừ loại Nhà nước cấm)	0810
83.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (Trừ loại Nhà nước cấm)	0891
84.	Khai thác và thu gom than bùn (Trừ loại Nhà nước cấm)	0892
85.	Khai thác muối (Trừ loại Nhà nước cấm)	0893
86.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	0899
87.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên (Trừ loại Nhà nước cấm)	0910
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác (Trừ loại Nhà nước cấm)	0990
89.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ loại Nhà nước cấm)	4661
90.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (Trừ loại Nhà nước cấm)	0128
91.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (Trừ loại Nhà nước cấm)	0210
92.	Khai thác gỗ (Trừ loại Nhà nước cấm)	0220
93.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Trừ loại Nhà nước cấm)	0231
94.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: - Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại như trám, quả mọng, quả hạch, quả dầu, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên; - Thu nhặt các sản phẩm khác từ rừng tự nhiên... (Trừ loại Nhà nước cấm)	0232
95.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
96.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
97.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
98.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
99.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

100.	Nuôi trồng thủy sản biển (Trừ loại Nhà nước cấm)	0321
101.	Nuôi trồng thủy sản nội địa (Trừ loại Nhà nước cấm)	0322
102.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
103.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê chi tiết: Bán buôn cà phê hạt, đã hoặc chưa rang, cà phê bột. - Bán buôn chè: Chi tiết: Bán buôn các loại chè đen, chè xanh đã hoặc chưa chế biến, đóng gói, kể cả loại chè đóng gói nhỏ pha bằng cách nhúng gói chè vào nước (chè Lipton, Dilmate...). - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; - Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; - Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác; - Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh.	4632
104.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến; - Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; - Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; - Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; - Bánh, mứt, kẹo, các sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột; - Thực phẩm khác: Cà phê hạt, đã hoặc chưa rang, cà phê bột, cà phê hoà tan, chè...	4722
105.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
106.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (Trừ loại Nhà nước cấm)	2012
107.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ nhận ủy thác xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa. - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. (Trừ hoạt động đấu giá)	8299

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN BIÊN	Thôn 3, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	168227733	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000		
2	TRẦN VĂN MINH	Số 12 Yết Kiêu, Thị trấn Chư Sê, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	231437330	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		

3	TÓNG VĂN BÌNH	Thôn Tiên Sơn, Xã Hà Lĩnh, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	172666168
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN BIỂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/01/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 168227733

Ngày cấp: 19/02/2014

Nơi cấp: Công an Tỉnh Hà Nam

Địa chỉ thường trú: Thôn 3, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 3, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội